TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2021/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST – DS ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 .

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước .

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Tô H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Tô H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H bà Phan Thị M số tiền 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng), thời hạn trả như sau: Ngày 30/3/2022, trả 30.000.000đ; Ngày 30/3/2023, trả 26.000.000đ còn lại.

Trường hợp bên có nghĩa vụ vi phạm thời hạn trả tiền thì bên có quyền có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả khoản tiền còn lại kể cả khoản tiền chưa đến hạn thanh toán.

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 1.400.000đ bị đơn ông Tý bà Hoài nhận nộp. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 016209 ngày 05/5/2021 và biên lai thu tạm ứng án phí số 016286 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ